

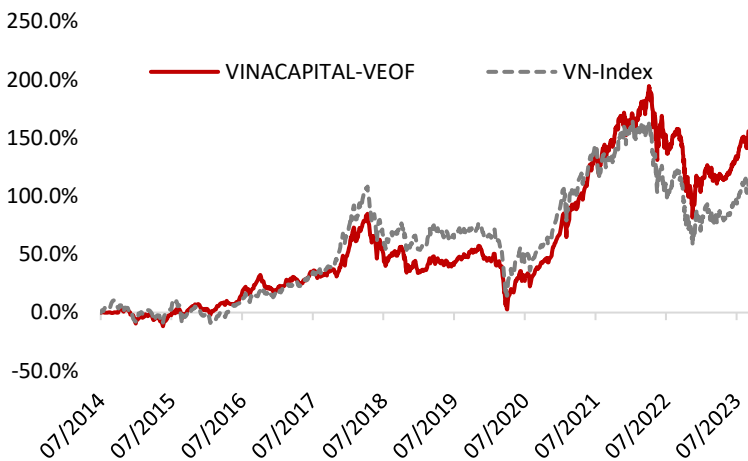
VINACAPITAL-VEOF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VEOF

	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	992.5	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	25,569.4	
Lợi nhuận tháng 08/2023 (%)	2.1	0.1
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	22.1	21.5
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	22.8	11.6
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	10.8	8.5
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	155.7	111.7

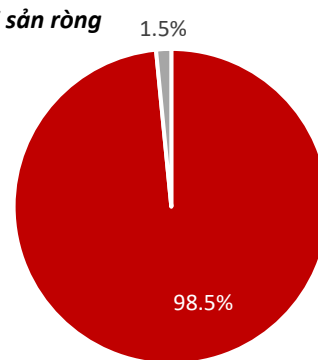
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	01/07/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

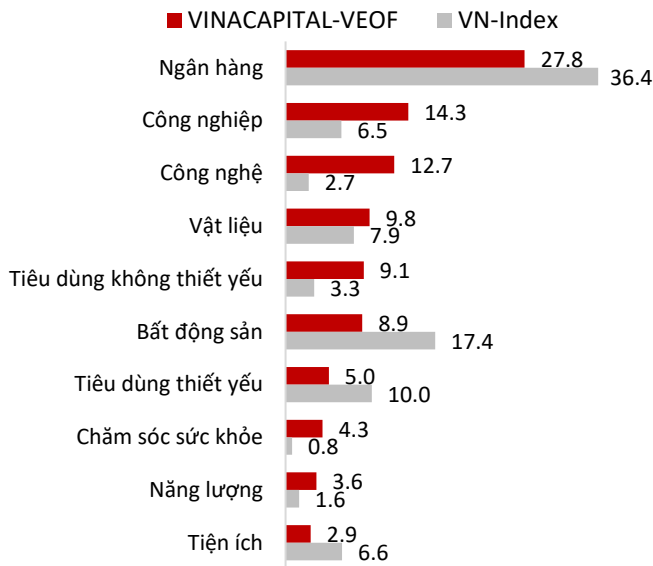
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E (x)	11.8	12.3
Chỉ số P/B (x)	2.5	1.8
Chỉ số ROE (%)	19.0	14.6
Tỷ suất cổ tức (%)	2.2	1.6
Vòng quay danh mục (%)	52.3	-
Hệ số Sharpe	0.3	0.2
Số lượng cổ phiếu	34	400

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	12.7
VCB	Ngân hàng	8.6
MBB	Ngân hàng	5.1
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.7
BID	Ngân hàng	4.7
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.4
ACB	Ngân hàng	4.4
PLX	Năng lượng	3.6
STB	Ngân hàng	3.4
SZC	Công nghiệp	3.3

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Chỉ số VN-Index tăng 0,1% trong tháng 8, đóng cửa ở 1.224 điểm vào cuối tháng. Tính từ đầu năm, VN-Index đã tăng 21,5%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có biến động mạnh trong tháng 8. Sau khi tăng lên 1.243 điểm vào ngày 16/8, mức cao nhất trong 11 tháng, chỉ số VN-Index đã giảm nhanh chỉ trong vài ngày xuống còn 1.173 điểm vào ngày 23/8 do áp lực chốt lãi ngắn hạn đến từ việc thị trường đã tăng mạnh trong 3 tháng liên tiếp. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán đã nhanh chóng phục hồi trong 2 tuần cuối tháng và kết thúc tháng 8 tăng 0,1% so với tháng 7.

Cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào mức tăng của VN-Index là VIC, tăng 12,7% trong tháng 8 nhờ sự kiện Vinfast niêm yết trên sàn chứng khoán NASDAQ. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, một số cổ phiếu lớn khác như VHM, VCB, BCM lại giảm, cản trở việc tăng của chỉ số VN-Index.

Thị trường chứng khoán vẫn duy trì thanh khoản tích cực với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trong tháng 8 đạt 25,7 nghìn tỷ đồng tính trên cả 3 sàn, tăng 20% so với tháng 7 và là mức cao nhất trong 16 tháng. Lực mua diễn ra khá mạnh trong những ngày thị trường giảm đã giúp sự hồi phục diễn ra nhanh. Tuy nhiên, khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng, đến nay đã là 5 tháng liên tiếp, với giá trị bán ròng trong tháng 8 là 1,8 nghìn tỷ đồng tính trên cả 3 sàn.

Hầu hết các chỉ số về kinh tế vĩ mô đều có diễn biến tích cực hơn trong tháng 8. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,9% so với tháng trước và 2,6% so với cùng kỳ năm trước, đưa mức giảm trong 8 tháng đầu năm chỉ còn 0,5%. Xuất khẩu và nhập khẩu tháng 8, dù vẫn giảm 7,6% và 8,3% so với cùng kỳ năm trước, đã tăng 7,7% và 5,7% so với tháng trước. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng lên 50,5 trong tháng 8, lần đầu tiên vượt lên trên 50 kể từ tháng 2/2023. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong tháng 8 tăng 0,9% so với tháng trước và 7,6% so với cùng kỳ năm trước, giữ cho tăng trưởng trong 8 tháng đầu năm ở mức 7,7%, sau khi loại trừ lạm phát. Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là tỷ giá USD/VND đã tăng lên 24.055 đồng/USD, tương ứng với mức tăng 1,6% trong tháng 8 do lãi suất cho vay bằng USD cao hơn đáng kể so với lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam trên thị trường liên ngân hàng.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF tăng 2,1% trong tháng 8/2023, cao hơn 2% so với mức tăng của VN-Index. Tính từ đầu năm, VINACAPITAL-VEOF đã tăng 22,1%.

FPT, cổ phiếu lớn nhất trong danh mục đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VEOF, cũng là cổ phiếu đóng góp nhiều nhất cho kết quả đầu tư vượt trội của quỹ trong tháng 8/2023. FPT đã tăng 14,2% trong tháng 8 và 47,9% tính từ đầu năm. Trong khi nhiều doanh nghiệp niêm yết có kết quả kinh doanh không mấy tích cực trong nửa đầu năm 2023 (tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết giảm 16% trong 6 tháng đầu năm), FPT vẫn đạt tăng trưởng lợi nhuận ròng 21% trong 6 tháng đầu năm và tiếp tục đạt tăng trưởng 19% so với cùng kỳ trong tháng 7/2023.

Ngoài FPT, các cổ phiếu có mức tăng tích cực trong danh mục của VINACAPITAL-VEOF thuộc nhóm ngành khu công nghiệp và cảng biển như SZC, NTC, GMD. Nhóm ngành này có liên quan trực tiếp đến tình hình xuất khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam. Trong những tháng gần đây, xuất khẩu của Việt Nam đã bắt đầu hồi phục. Cùng với đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam vẫn tăng trưởng với tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 18,1 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước, và tổng vốn FDI thực hiện trong 8 tháng đầu năm đạt 13,1 tỷ USD tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước, theo số liệu từ Tổng cục Thống kê.

Vào ngày 10 và 11/9, Tổng thống Mỹ Joe Biden đã có chuyến thăm cấp nhà nước đến Việt Nam. Đây là sự kiện quan trọng đối với lĩnh vực ngoại giao và kinh tế của Việt Nam do trong chuyến thăm này, hai nước đã chính thức công bố nâng tầm quan hệ từ Đối tác Toàn diện, được thiết lập từ năm 2013, lên Đối tác Chiến lược Toàn diện. Trước Mỹ, Việt Nam đã có quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện với các nước Trung Quốc, Nga, Ấn Độ và Hàn Quốc. Trong năm 2022, thương mại Việt - Mỹ đạt 123,9 tỷ USD. Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất và đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam, trong khi Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 7 của Mỹ trên thế giới, lớn nhất trong ASEAN. Việc Việt Nam và Mỹ xác lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện sẽ có tác động tích cực đến nền kinh tế của Việt Nam trong những năm sắp tới. Riêng về thị trường chứng khoán, vào thời điểm cuối tháng 8, chỉ số VN-Index đang giao dịch ở mức P/E 12,3 lần cho năm 2023, gần như không đổi so với tháng 7, và vẫn là mức rất hợp lý cho đầu tư dài hạn.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2021	-0.1%	11.8%	0.5%	5.6%	11.6%	5.1%	-1.8%	3.0%	3.2%	8.3%	-0.1%	-0.3%	56.5%
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%	-10.2%	0.8%	-0.1%	-21.2%
2023	7.8%	-5.3%	1.2%	-0.2%	3.0%	4.2%	8.2%	2.1%					22.1%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga gắm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình hình hoặc quản lý thay đổi.